

Bản án số: 32/2025/HSST
Ngày 27/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN C3ẬN Y - TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê T Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Ngọc C3ền, Thư ký Tòa án nhân dân C3ận Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân C3ận Y tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đăng Chuẩn, Kiểm sát viên.

Ngày 27/5/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân C3ận Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 25/4/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HS ngày 13/5/2025 đối với bị cáo:

Lê Văn T sinh năm 1976; tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ (đã chết) và bà Tô Thị N; vợ Phạm Thị M và có 03 con. Tiền án không; tiền sự không. Lịch sử bản thân năm 2013 bị Tòa án nhân dân C3ận Y xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người đại diện của bị cáo T: Bà Phạm Thị M sinh năm 1979; nơi cư trú xóm Thượng 2, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; là vợ của bị cáo T; có mặt.

Người làm chứng:

- Ngô Văn C1 sinh năm 1986; có mặt.
- Anh Phạm Văn C2 sinh năm 1981; vắng mặt.
- Phạm Văn C3 sinh năm 1993; vắng mặt.
- Lê Văn C4 sinh năm 1984; vắng mặt.
- Nguyễn Văn C5 sinh năm 1985; vắng mặt.
- Phạm Văn C6 sinh năm 1985; vắng mặt.
- Anh Phạm Văn sinh năm 1972; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 ngày 18/10/2023 T đến nhà C1 ở xóm Trung, xã K, huyện Y ăn cơm, uống rượu sau đó cả hai ra sảnh uống nước; cùng thời điểm này C5

cũng đến nhà C1 chơi, uống nước. Quá trình uống nước T nói với C1 “Nhà có bài không” ý nói rủ đánh bài được thua bằng tiền, C1 đồng ý và đi mua 01 bộ tú lơ khơ và 01 bao thuốc lá Thăng Long mang về để trên chiếu tại sảnh rồi đi rửa bát; T gọi điện rủ C3 đến nhà C1 chơi, khi C3 đến C5 có việc nên đi ra ngoài.

Khoảng 20 giờ 15 cùng ngày C4, C6, C2 cùng đến nhà C1 chơi. Thấy có bộ tú lơ khơ nên C2 rủ mọi người đánh “Liêng” được thua bằng tiền C6, C4, T đồng ý. Sau đó C6, C4, T, C2 vào phòng ngủ nhà C1 ngồi dưới nền đất đánh “Liêng”; C3 ngồi xem một lúc thì cũng tham gia đánh “Liêng”, một lúc sau C5 quay lại nhà C1 và tham gia đánh “Liêng”. Quá trình cả nhóm đánh “Liêng” C1 pha chè mang vào phòng cho các đối tượng sử dụng và ngồi xem đánh “Liêng”. C3, C5, C6, C4, C2 và T đánh “Liêng” được thua bằng tiền đến 21 giờ 20 cùng ngày bị Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu số tiền 5.030.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ; thu giữ trong người C3 8.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone; trong người C4 4.300.000 đồng; trong người C2 500.000 đồng và 01 điện thoại Samsung; trong người C1 500.000 đồng và 01 điện thoại OPPO; trong người T 01 điện thoại OPPO; trong người C6 01 điện thoại Redmi; trong người C5 01 điện thoại IteL.

Kết quả điều tra xác định: Tổng số tiền T, C3, C5, C6, C4, C2 sử dụng để đánh “Liêng” là 9.830.000 đồng (gồm 5.030.000 đồng thu giữ tại chiếu, 4.300.000 đồng thu giữ trên người C4, 500.000 đồng thu giữ trên người C2).

Cáo trạng số 11/CT-VKSYK ngày 23/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân C3ện Y truy tố bị cáo T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày Luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo T phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo T cho UBND xã K giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại OPPO sim thuê bao số 0986286156.

Tại phiên tòa bị cáo T khai: Khi tham gia đánh bạc bị cáo có 200.000 đồng sử dụng để đánh bạc; tổng số người tham gia đánh bạc và tổng số tiền sử dụng để đánh bạc như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng;

phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Tối ngày 18/10/2023 tại nhà anh C1 ở xóm Trung, xã K; bị cáo T có hành vi đánh “Liêng” cùng với C2, C3, C4, C5, C6 được thua bằng tiền với tổng số tiền là 9.830.000 đồng. Hành vi của bị cáo T là trái pháp luật, đã xâm phạm đến trật tự xã hội; đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân C3ện Y truy tố bị cáo T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ cận nghèo và đang mắc bệnh “Liệt mềm nửa người - tăng huyết áp - xuất huyết nội sọ - cơn đau thắt ngực - viêm phổi” theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng: Bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc hộ cận nghèo, bản thân đang mắc bệnh; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú rõ ràng; nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tương ứng với số tình tiết giảm nhẹ và mức giảm nhẹ của mỗi tình tiết mà bị cáo được hưởng.

Xét bị cáo thuộc hộ cận nghèo và đang mắc bệnh nên không phạt bổ sung là phạt tiền và không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 điện thoại Iphone của C3; 01 điện thoại Samsung của C2; 01 điện thoại OPPO của C1; 01 điện thoại OPPO của T; 01 điện thoại Redmi của C6, 01 điện thoại ITEL của C5; 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 18.330.000 đồng. Toàn bộ số tiền 18.330.000 đồng; 01 bộ tú lơ khơ và 05 chiếc điện thoại “gồm của C3, của C2, của C1, của C6, của C5” đã được xử lý tại Bản án số 14/2024/HSST ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân C3ện Y. Điện thoại OPPO lắp sim thuê bao số 0986286156 là tài sản của T, không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo T.

[5] Về hành vi của C2, C1, C4, C5, C6, C7 đã bị Tòa án nhân dân C3ện Y kết án tại Bản án hình sự số 14/2024/HSST ngày 08/3/2024.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người làm chứng đều không có khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo T bị kết án, nhưng bị cáo thuộc hộ cận nghèo; nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Lê Văn T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã K, C3ện Y, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 điện thoại OPPO sim thuê bao số 0986286156. Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự C3ện Y.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn T.

Bị cáo T và người đại diện của bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND C3ện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực